

Số: /TB-UBND

Bình Thành, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024,
xã Bình Thành - Dự toán trình HĐND xã

Kính gửi:

- Đảng ủy - HĐND xã Bình Thành
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Bình Thành
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Bình Thành

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Văn bản số 4301/UBND-TCKH, ngày 19/8/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 và kết quả thảo luận dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Ủy ban Nhân dân xã Bình Thành thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau.

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xã Bình Thành - dự toán trình HĐND xã bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://binhthanh.dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục Công khai ngân sách. Đính kèm các mẫu biểu: Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN; Biểu số 105/CKTC-NSNN; Biểu số 106/CKTC-NSNN; Biểu số 107/CKTC-NSNN và thuyết minh dự toán năm 2024;

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 16 giờ 20 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến 16 giờ 20 phút ngày 26 tháng 01 năm 2024 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xã Bình Thành - trình HĐND xã để nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xã Bình Thành - dự toán trình HĐND xã. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND;
- Các tổ chức chính trị - XH;
- 9 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Khánh Sơn

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã - Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Bình Thành)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	6.641.000.000	Tổng số chi	6.641.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng trong cân đối	101.840.000	I. Chi đầu tư phát triển	119.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	119.000.000	II. Chi thường xuyên	6.426.000.000
III. Thu bổ sung	6.420.160.000	III. Dự phòng	96.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.221.800.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.198.360.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã - Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Bình Thành)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	8.593.265.289	8.506.986.796	6.721.160.000	6.641.000.000	78,2	78,1
I. Các khoản thu 100%	519.029.491	519.029.491	43.000.000	43.000.000	8,3	8,3
- Phí, lệ phí	35.246.998	35.246.998	37.500.000	37.500.000	106,4	106,4
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân XD CSHT	478.187.555	478.187.555				
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	5.594.938	5.593.205	5.500.000	5.500.000	98,3	98,3
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	380.265.150	293.898.390	258.000.000	177.840.000	67,8	60,5
1. Các khoản thu phân chia	88.149.513	64.818.070	61.000.000	58.840.000	69,2	90,8

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	7.360.218	7.360.218				
- Thu Thuế NQD	50.266.476	49.857.852	54.000.000	51.840.000	107,4	104,0
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.600.000	7.600.000	7.000.000	7.000.000	92,1	92,1
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.922.819					
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	292.115.637	229.080.320	197.000.000	119.000.000	67,4	51,9
- Thu cấp quyền sử dụng đất	229.080.320	229.080.320	170.000.000	119.000.000	74,2	51,9
- Thuế thu nhập cá nhân	63.035.317		27.000.000		42,8	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	598.382.641	598.382.641				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	83.369.407	83.369.407				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.012.218.600	7.012.218.600	6.420.160.000	6.420.160.000	91,6	91,6
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.803.527.000	4.803.527.000	5.221.800.000	5.221.800.000	108,7	108,7
- Bổ sung có mục tiêu	2.208.691.600	2.208.691.600	1.198.360.000	1.198.360.000	54,3	54,3

- Các hoạt động kinh tế khác	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.284.171.000	70.000.000	4.214.171.000	5.235.626.000	119.000.000	5.235.626.000	122,2		124,2
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	3.157.991.000		3.157.991.000	3.787.610.000		3.787.610.000			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.416.671.000	70.000.000	2.346.671.000	3.023.350.000	119.000.000	3.023.350.000	125,1		128,8
- Hội đồng Nhân dân xã			342.241.000	345.000.000		345.000.000			
- Ủy ban Nhân dân xã			2.004.430.000	2.678.350.000		2.678.350.000			
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	640.500.000		640.500.000	871.596.000		871.596.000	136,1		136,1
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	452.000.000		452.000.000	505.700.000		505.700.000	111,9		111,9
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	155.000.000		155.000.000	152.000.000		152.000.000	98,1		98,1
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	155.000.000		155.000.000	157.000.000		157.000.000	101,3		101,3
10.6. Hội Cựu chiến binh	155.000.000		155.000.000	188.000.000		188.000.000	121,3		121,3
10.7. Hội Nông dân	155.000.000		155.000.000	157.000.000		157.000.000	101,3		101,3
10.8. Chi hỗ trợ khác (hội Chữ thập đỏ, Người cao tuổi, Khuyến học, Đa cam, Đông y)	155.000.000		155.000.000	180.980.000		180.980.000	116,8		116,8
11. Chi cho công tác xã hội	122.164.000		122.164.000	83.944.000		83.944.000	68,7		68,7
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000		112.164.000	73.944.000		73.944.000	65,9		65,9
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	-								
- Trợ cấp xã hội	-								
- Khác	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000			100,0
12. Chi khác	-								
13. Dự phòng	96.000.000		96.000.000	96.000.000		96.000.000	100,0		100,0

UBND XÃ BÌNH THÀNH

Biểu số 106/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGUỒN TIỀN ĐẤT NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã - Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Bình Thành)

STT	Nội dung đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Dự toán chi từ nguồn tiền đất	45.000.000	
1	10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013	11.900.000	
2	Sửa chữa nhà trụ sở, sân, tường rào UBND xã Bình Thành	107.100.000	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã - Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Bình Thành)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
Tổng số	290.459.989	53.150.000	223.664.589	101.650.000	101.650.000	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	290.459.989	53.150.000	223.664.389	101.650.000	101.650.000	0
Quỹ Trẻ thơ	8.581.700	8.700.000	4.581.700	10.000.000	10.000.000	0
Quỹ Nhân đạo	17.706.250	8.700.000	9006.250	10.000.000	10.000.000	0
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	33.113.350	12.600.000	20.513.350	15.000.000	15.000.000	0
Quỹ Vì người nghèo	83.248.700		83.248.700	15.000.000	15.000.000	0
Quỹ chăm sóc Người cao tuổi	32.210.200	5.700.000	26.510.200	10.000.000	10.000.000	0
Quỹ hội Da Cam	13.870.930	6.900.000	6.970.930	10.000.000	10.000.000	0
Quỹ Khuyến học	25.361.000	15.250.000	10.111.000	15.000.000	15.000.000	0
Quỹ chung tay XDNTM	29.755.696	9.000.000	20.755.696	16.650.000	16.650.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp						

THUYẾT MINH
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã

Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Bình Thành)

I. Đặc điểm tình hình:

Bình Thành là xã phía nam của huyện Định Hóa, cách trung tâm huyện 20 km, có 19 chi bộ đảng, trong đó có 14 chi bộ xóm, 03 chi bộ nhà trường và 01 chi bộ trạm y tế, 01 chi bộ Công an xã, có 14 xóm. Là một xã thuần nông sản xuất chủ yếu là nông nghiệp do đó nguồn thu chủ yếu là bổ sung từ ngân sách cấp trên.

Mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế tài chính trong năm ngân sách của xã là đảm bảo chi lương, phụ cấp, các hoạt động chi thường xuyên đáp ứng các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh - trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chi xây dựng và sửa chữa các công trình phúc lợi trọng điểm cho nhân dân, xây dựng các cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo giữ vững các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

II. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

1. Dự toán thu ngân sách:

* Tổng thu: 6.721.160.000đ (Sáu tỷ bảy trăm hai mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn), gồm:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 301.000.000đ. Trong đó:
 - + Thu ngoài quốc doanh: 54.000.000đ
 - + Phí lệ phí: 37.500.000đ
 - + Lệ phí môn bài: 7.000.000đ
 - + Thu khác ngân sách: 5.500.000đ
 - + Thu tiền sử dụng đất: 170.000.000đ
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 27.000.000đ
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 6.420.160.000đ

2.2. Dự toán chi Ngân sách xã năm 2024:

* Tổng chi: 6.641.000.000đ (Sáu tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu đồng chẵn) gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 119.000.000đ
- Chi thường xuyên: 6.426.000.000đ
- Chi dự phòng: 96.000.000đ

2. Thuyết minh chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên: **6.426.000.000đ**, gồm các nội dung như sau:

- Chi công tác dân quân tự vệ: 569.340.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ): 145.000.000đ, phụ cấp quốc phòng theo ND 72/2020: 386.840.000đ; Chi hoạt động: 37.500.000đ.

- Chi trật tự an toàn xã hội: 451.590.000đ, gồm: phụ cấp công an viên: 336.960.000đ; chi hỗ trợ đội dân phòng: 84.630.000đ; chi hoạt động: 30.000.000đ.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 31.500.000đ

- Chi thể dục, thể thao: 22.500.000đ

- Chi các hoạt động kinh tế: 31.500.000đ

- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 5.235.626.000đ , trong đó:

+ HĐND: 345.000.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ), đại biểu HĐND: 260.000.000đ; chi tiền báo đại biểu HĐND: 45.000.000; chi hoạt động: 40.000.000đ.

+ UBND: 2.678.350.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ), phụ cấp CB KCT xã, trưởng xóm, nhân viên y tế xóm: 2.134.950.000đ; chi kinh phí khoán người tham gia công việc của xóm: 225.000.000đ; Cộng tác viên thú y: 32.400.000đ; Trích lập quỹ thi đua khen thưởng = 1,5% chi thường xuyên của xã (6.426.000.000đ x 1,5% = 96.390.000đ); chi hoạt động khác: 189.610.000đ

+ Đảng ủy: 871.596.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ), phụ cấp Bí thư chi bộ, phụ cấp cấp ủy, VP Đảng ủy, UB kiểm tra: 780.796.000đ; Chi hỗ trợ kinh phí đi lại cho đối tượng luân chuyển: 10.800.000; chi hoạt động (gồm hỗ trợ QĐ 99, hoạt động cấp ủy): 80.000.000đ.

+ MTTQ: 505.700.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ), phụ cấp phó CT MTTQ, phụ cấp trưởng ban CT MT: 328.700.000đ; Chi hoạt động MTTQ xã: 12.000.000đ, hoạt động Ban công tác MT xóm khó khăn: 8.000.000đ; hoạt động BCD toàn dân đoàn kết xây dựng NTM...: 15.000.000đ; hoạt động khu dân cư: 142.000.000đ.

+ Đoàn TN: 152.000.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ): 134.000.000đ; chi hoạt động: 10.000.000đ; Chi hoạt động chi đoàn xóm khó khăn: 8.000.000đ

+ Hội Phụ nữ: 157.000.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ): 139.000.000đ; chi hoạt động: 10.000.000đ; Chi hoạt động chi chi hội PN xóm khó khăn: 8.000.000đ

+ Hội Nông dân: 157.000.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ): 139.000.000đ; chi hoạt động: 10.000.000đ; Chi hoạt động chi chi hội ND xóm khó khăn: 8.000.000đ

+ Hội Cựu chiến binh: 188.000.000đ, gồm: chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTNLD BNN, KPCĐ): 170.000.000đ; chi hoạt động: 10.000.000đ; Chi hoạt động chi chi hội CCB xóm khó khăn: 8.000.000đ

+ Các khoản hỗ trợ khác (hội CTĐ, hội NCT, Khuyến học, Da cam, Đông y, cựu TNXP): 180.980.000đ, trong đó:

++ Hội Chữ thập đỏ: 41.000.000đ, gồm chi phụ cấp và các bảo hiểm: 39.000.000đ chi hoạt động: 2.000.000đ

++ Hội Người Cao tuổi: 54.220.000đ, gồm: chi phụ cấp: 26.920.000.000 đ; chi hoạt động: 2.000.000đ, chi chúc thọ người cao tuổi : 25.300.000đ (chi chúc thọ người cao tuổi chưa có số liệu cụ thể, khi có danh sách được duyệt sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp)

++ Các hội đặc thù (Khuyến học, Da Cam, Đông Y, Cựu TNXP): 85.760.000đ, gồm: chi phụ cấp: 77.760.000đ, chi hoạt động mỗi hội: 2.000.000đ/năm = 8.000.000đ

- Chi công tác xã hội (gồm trợ cấp hưu xã và đảm bảo xã hội): 83.944.000đ.

Trên đây là thuyết minh dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 của UBND xã Bình Thành./.